TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79**/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2023/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Trịnh Xuân H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị V và ông Trịnh Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị V và ông Trịnh Xuân H.

- Về con chung: Bà Ngô Thị V và ông Trịnh Xuân H có 02 con chung là Trịnh Xuân H1, sinh ngày 10/10/1989 và Trịnh Thị H2, sinh ngày 02/10/1990. Hiện nay 2 con đã lập gia đình riêng và có nơi ở ổn định nên bà V và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Bà Ngô Thị V và ông Trịnh Xuân H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị V và ông Trịnh Xuân H tự nguyện thỏa thuận: Bà Ngô Thị V có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà V đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007245 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho bà V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà